

Sự chồng chéo giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai đối với chấp thuận chủ trương đầu tư

10:45 01/06/2026

(Pháp lý). Chấp thuận chủ trương đầu tư là một thiết chế pháp lý quan trọng của pháp luật đầu tư, được thiết kế như một công cụ định hướng chính sách đối với các dự án đầu tư. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, thủ tục này đang chịu sự chi phối ngày càng lớn của các yêu cầu quản lý đất đai, dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai.

Tóm tắt: Chấp thuận chủ trương đầu tư là một thiết chế pháp lý quan trọng của pháp luật đầu tư, được thiết kế như một công cụ định hướng chính sách đối với các dự án đầu tư. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, thủ tục này đang chịu sự chi phối ngày càng lớn của các yêu cầu quản lý đất đai, dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai.

Bài viết tập trung phân tích sự chưa đồng bộ trong việc xác lập và điều phối giá trị pháp lý của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trong mối quan hệ với thủ tục tiếp cận đất đai, đặc biệt thông qua các quy định mới của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và Luật Quy hoạch. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra rằng sự thiếu liên thông giữa các giai đoạn pháp lý của dự án đầu tư có sử dụng đất đã làm suy giảm vai trò định hướng của chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời làm gia tăng rủi ro pháp lý trong quá trình triển khai dự án.

Từ góc độ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp theo hướng tăng cường cơ chế phối hợp và đồng bộ giữa pháp luật đầu tư và pháp luật đất đai, nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trong bối cảnh các đạo luật liên quan vừa được ban hành..

Từ khóa: chấp thuận chủ trương đầu tư, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, tiếp cận đất đai, dự án bất động sản.

OVERLAPS BETWEEN THE LAW ON INVESTMENT AND THE LAND LAW WITH RESPECT TO INVESTMENT POLICY APPROVAL

Abstract: Approval of investment policy is a key legal institution under Vietnamese investment law, designed as a policy-oriented mechanism to guide and screen investment projects. However, in practice, this procedure has been significantly influenced by land administration requirements, resulting in overlaps and inconsistencies between the Law on Investment and the Land Law. This article analyzes the major manifestations of such overlaps, particularly in relation to the legal value and coordination of investment policy approval decisions within the process of land access. Focusing on the newly enacted Law on Investment, Land Law, and Law on Planning, the article argues that the lack of effective coordination among different legal stages of land-related investment

projects has undermined the policy-guiding function of investment policy approval and increased legal risks during project implementation. From this perspective, the article proposes several practical solutions aimed at improving both the normative framework and the enforcement mechanism, with a view to strengthening coordination between investment law and land law in the context of recently enacted legislation.

Keywords: *Investment policy approval, Law on Investment, Land Law, land access, real estate projects.*

1. Khái quát về chấp thuận chủ trương đầu tư và mối liên hệ với pháp luật đất đai

Chấp thuận chủ trương đầu tư là một thiết chế pháp lý quan trọng trong pháp luật đầu tư Việt Nam, thể hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cho phép triển khai một dự án đầu tư trên cơ sở xem xét các nội dung cơ bản như mục tiêu, quy mô, địa điểm, nhu cầu sử dụng đất và tiến độ thực hiện.^[1] Về mặt chức năng, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư mang tính “tiền đề” trong chuỗi thủ tục triển khai dự án: nó định hướng và sàng lọc dự án theo các ưu tiên quản lý, nhưng không tự thân làm phát sinh quyền sử dụng đất hoặc thay thế các quyết định giao đất/cho thuê đất theo pháp luật đất đai.^[2]

Trong chuỗi thủ tục triển khai dự án đầu tư tại Việt Nam, chấp thuận chủ trương đầu tư giữ vai trò quan trọng ở chỗ gắn với yêu cầu quản lý tổng hợp, đặc biệt đối với các dự án có sử dụng đất. Thực tiễn cải cách thủ tục hành chính và các nghiên cứu của các tổ chức phát triển cũng cho thấy các quy trình liên quan đến tiếp cận đất đai và giấy phép phát triển thường phức tạp, kéo dài và dễ phát sinh chi phí tuân thủ nếu thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan và các khâu thủ tục.

Trong thực tiễn áp dụng, phần lớn dự án đầu tư (đặc biệt các dự án ngoài ngân sách) đều cần sử dụng đất hoặc tiếp cận quỹ đất do Nhà nước quản lý. Vì vậy, khi thẩm định chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền trên thực tế thường phải xem xét những yếu tố thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đất đai như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện trạng khu đất và khả năng giao đất/cho thuê đất.^[3] Ở chiều ngược lại, pháp luật đất đai mới cũng ghi nhận quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư là một trong những căn cứ trong quy trình giao đất/cho thuê đất đối với một số trường hợp, nhưng vẫn đặt trong hệ điều kiện đồng thời với các căn cứ quản lý đất đai khác.

Vấn đề đặt ra là, dù pháp luật đầu tư và pháp luật đất đai cùng điều chỉnh các khía cạnh khác nhau của hoạt động đầu tư có sử dụng đất, nhưng cơ chế “điểm nối” giữa hai lĩnh vực này trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư còn thiếu rạch ròi. Hệ quả là các yêu cầu quản lý đất đai có xu hướng bị “đẩy lên” giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, làm gia tăng nguy cơ chồng chéo trong áp dụng và kéo dài thời gian xử lý hồ sơ dự án.^[4]

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp pháp luật để nghiên cứu các quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai và pháp luật quy hoạch liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư và thủ tục tiếp cận đất đai. Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích hệ thống được vận dụng nhằm làm rõ mối quan hệ và sự tương tác giữa các đạo luật trong chuỗi thủ tục đầu tư có sử dụng đất, qua đó chỉ ra những điểm thiếu liên thông và chồng chéo trong áp dụng pháp luật.

2. Chưa có sự đồng bộ giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai trong việc xác lập giá trị pháp lý của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với tiếp cận đất đai

Trong chuỗi thủ tục pháp lý của dự án, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư không có chức năng làm phát sinh quyền tiếp cận đất đai, cũng không thay thế các quyết định giao đất, cho thuê đất theo pháp luật đất đai. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra trong pháp luật hiện hành không nằm ở việc nhầm lẫn trình tự thủ tục, mà ở chỗ giá trị pháp lý của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư chưa được điều phối một cách hợp lý trong mối quan hệ với các quyết định về đất đai ở giai đoạn tiếp theo...

Theo quy định của Luật Đầu tư 2025, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư là quyết định hành chính mang tính tiền đề, được ban hành sau quá trình thẩm định tổng hợp các nội dung cơ bản của dự án đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện và nhu cầu sử dụng đất của dự án. Quyết định này có ý nghĩa xác lập định hướng đầu tư và là cơ sở để nhà đầu tư tiếp tục triển khai các thủ tục tiếp theo.

Trong khi đó, Luật Đất đai 2024 đã có bước tiến quan trọng khi thừa nhận trực tiếp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư như một trong những căn cứ để Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 116, đối với các dự án không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, việc giao đất, cho thuê đất được căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc các quyết định đầu tư khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, việc Luật Đất đai thừa nhận quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư như một căn cứ giao đất không đồng nghĩa với việc quyết định này tự thân tạo ra quyền tiếp cận đất đai cho nhà đầu tư. Điều 116 Luật Đất đai 2024 cho thấy, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ là một trong nhiều căn cứ phải được đáp ứng đồng thời, bên cạnh các căn cứ khác như kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc các yêu cầu về quy hoạch. Như vậy, ngay cả khi đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, việc giao đất hoặc cho thuê đất vẫn phụ thuộc vào các điều kiện bổ sung theo pháp luật đất đai.

Vấn đề đặt ra là, Luật Đầu tư 2025 không thừa nhận quyết định chấp thuận

chủ trương đầu tư như một quyết định có giá trị bảo đảm khả năng tiếp cận đất đai cho dự án. Pháp luật đầu tư không quy định nghĩa vụ pháp lý của cơ quan quản lý đất đai phải đảm bảo về địa điểm và nhu cầu sử dụng đất đã được thẩm định trong quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Đồng thời, Luật Đầu tư cũng không thiết lập cơ chế thống nhất nhằm bảo đảm rằng các căn cứ theo pháp luật đất đai, đặc biệt là kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, sẽ được điều chỉnh hoặc cập nhật tương thích với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã được ban hành.

Sự thiếu tương thích thể hiện rõ pháp luật đất đai đã “tiếp nhận” quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư như một căn cứ trong thủ tục giao đất, nhưng pháp luật đầu tư chưa đảm bảo đảm khả năng tiếp cận đất đai trong thực tiễn triển khai dự án. Hệ quả là quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư có thể được ban hành hợp pháp theo Luật Đầu tư, nhưng dự án vẫn không thể được giao đất hoặc cho thuê đất do chưa đáp ứng đầy đủ các căn cứ theo Luật Đất đai.

3. Sự chưa thống nhất trong việc sử dụng hệ thống quy hoạch làm căn cứ chấp thuận chủ trương đầu tư

Luật Quy hoạch 2025 đã có bước hoàn thiện quan trọng khi dành riêng Điều 48 để quy định về việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch trong quá trình chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Theo đó, tại giai đoạn chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án chỉ cần căn cứ vào một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch để đánh giá sự phù hợp (khoản 1 Điều 48). Quy định này thể hiện cách tiếp cận linh hoạt, phù hợp với tính chất định hướng của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và góp phần tháo gỡ những vướng mắc phát sinh từ yêu cầu phải đồng thời đáp ứng nhiều loại quy hoạch như trước đây.

Tuy nhiên, khi đặt Điều 48 Luật Quy hoạch 2025 trong mối quan hệ với Luật Đầu tư 2025 và Luật Đất đai 2024, có thể nhận thấy sự thiếu đồng bộ trong việc điều phối căn cứ quy hoạch giữa các giai đoạn khác nhau của cùng một dự án đầu tư. Theo Luật Đầu tư 2025, một trong những điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư là dự án phải phù hợp với quy hoạch có liên quan. Luật này không xác định cụ thể loại quy hoạch nào phải được sử dụng làm căn cứ, mà trên thực tế việc xác định căn cứ quy hoạch được thực hiện theo Điều 48 Luật Quy hoạch 2025. Trong khi đó, khi dự án chuyển sang giai đoạn tiếp cận đất đai, Luật Đất đai 2024 lại đặt ra các yêu cầu chặt chẽ hơn về căn cứ quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Cụ thể, việc giao đất, cho thuê đất đối với nhiều loại dự án đầu tư phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bên cạnh các quyết định về đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm là một công cụ quản lý đất đai mang tính cụ thể và ngắn hạn, không phải lúc nào cũng trùng khớp với loại quy hoạch được sử dụng làm căn cứ đánh giá sự phù hợp của dự án theo Điều 48 Luật Quy hoạch 2025.

Chính sự khác biệt về mức độ và tính chất của căn cứ quy hoạch giữa giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư và giai đoạn giao đất đã làm phát sinh chồng chéo trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Một mặt, dự án có thể được chấp thuận chủ trương đầu tư hợp pháp trên cơ sở quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo Luật Quy hoạch 2025; mặt khác, dự án đó vẫn không đủ điều kiện để được giao đất hoặc cho thuê đất do chưa phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Luật Đất đai 2024. Trong trường hợp này, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư không phát huy được vai trò điều phối như kỳ vọng trong chuỗi thủ tục đầu tư có sử dụng đất.

Như vậy, sự thiếu đồng bộ giữa Luật Đầu tư 2025, Luật Quy hoạch 2025 và Luật Đất đai 2024 không xuất phát từ mâu thuẫn trực tiếp giữa các quy định về quy hoạch, mà từ sự thiếu liên thông giữa các căn cứ quy hoạch được sử dụng ở các giai đoạn khác nhau của dự án đầu tư. Việc Luật Quy hoạch cho phép linh hoạt trong lựa chọn căn cứ quy hoạch ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, trong khi Luật Đất đai lại yêu cầu các căn cứ cụ thể và chặt chẽ hơn ở giai đoạn giao đất, đã tạo ra khoảng trống điều phối mà Luật Đầu tư hiện chưa có cơ chế pháp lý để khắc phục.

4. Chưa có sự tương thích về bản chất pháp lý của chấp thuận chủ trương đầu tư và yêu cầu về đất đai

Theo Luật Đầu tư 2025, chấp thuận chủ trương đầu tư không làm phát sinh quyền sử dụng đất và không thay thế các thủ tục về đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, Luật Đất đai 2024 lại xác định “chủ đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất” là nhà đầu tư đã được lựa chọn và được giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (khoản 10 Điều 3). Cách định nghĩa này vô hình trung đẩy tiêu chí “được giao đất” thành điều kiện nhận diện chủ đầu tư, trong khi về mặt trình tự, chấp thuận chủ trương đầu tư thường diễn ra trước khi có quyết định giao đất. Sự không tương thích này dẫn đến nghịch lý pháp lý: Nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng lại chưa được coi là “chủ đầu tư dự án có sử dụng đất” theo Luật Đất đai, nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận các bước tiếp theo của thủ tục đất đai.

5. Một số đề xuất

Từ các phân tích trên có thể thấy rằng, mặc dù các đạo luật mới được sửa đổi, bổ sung đã thể hiện nỗ lực đáng kể trong việc hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư và đất đai, tình trạng chồng chéo trong chấp thuận chủ trương đầu tư vẫn chưa được khắc phục triệt để. Thay vì những mâu thuẫn trực diện, sự chồng chéo hiện nay chủ yếu biểu hiện dưới dạng giao thoa về khái niệm, trình tự và hiệu lực áp dụng. Căn nguyên của vấn đề xuất phát từ sự khác biệt trong cách tiếp cận: Luật Đầu tư coi chấp thuận chủ trương đầu tư là một quyết định mang tính chính sách và định hướng phát triển, trong khi Luật Đất đai và các luật chuyên ngành lại đặt trọng tâm vào việc kiểm soát chặt chẽ đầu vào về đất đai, không gian và

điều kiện triển khai dự án. Sự thiếu vắng một cơ chế đồng bộ giữa các đạo luật đã khiến chấp thuận chủ trương đầu tư trở thành điểm nghẽn thể chế, thay vì là công cụ sàng lọc và dẫn dắt dự án đầu tư.

Trong bối cảnh các đạo luật liên quan vừa được ban hành hoặc sửa đổi trong giai đoạn 2023–2025, việc sửa đổi luật ngay trong ngắn hạn là khó khả thi. Do đó, các giải pháp khắc phục cần được tiếp cận theo hướng kết hợp giữa hoàn thiện kỹ thuật áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi trong khuôn khổ pháp luật hiện hành.

Trước hết, cần làm rõ và thống nhất nhận thức về bản chất của chấp thuận chủ trương đầu tư. Đây phải được hiểu là một quyết định định hướng chính sách, đánh giá sự phù hợp của dự án với mục tiêu phát triển và quy hoạch, chứ không phải là quyết định phân bổ hay xác lập quyền sử dụng đất. Chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ nên đóng vai trò là căn cứ để triển khai các thủ tục tiếp theo về đất đai, xây dựng và kinh doanh bất động sản, tránh việc “gánh” thêm các yêu cầu vượt ra ngoài chức năng vốn có.

Thứ hai, cần thiết lập cơ chế liên thông mang tính nguyên tắc giữa chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Theo đó, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư được ban hành trên cơ sở phù hợp với các quy hoạch có hiệu lực pháp lý, còn việc cập nhật dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm được thực hiện như một bước triển khai kỹ thuật sau đó. Cách tiếp cận này giúp tránh tình trạng kế hoạch sử dụng đất trở thành rào cản thủ tục làm suy giảm vai trò dẫn dắt của quyết định chủ trương đầu tư.

Thứ ba, cần chuẩn hóa việc xác định tư cách pháp lý của chủ thể thực hiện dự án trong giai đoạn sau chấp thuận chủ trương đầu tư. Pháp luật cần thừa nhận địa vị pháp lý “chuẩn bị đầu tư” của nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, qua đó tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc thực hiện các thủ tục tiếp theo mà không làm phát sinh quyền sử dụng đất.

Thứ tư, cần kiểm soát tốt sự giao thoa giữa pháp luật đầu tư với pháp luật đất đai và các luật chuyên ngành khác như nhà ở, kinh doanh bất động sản và xây dựng. Các yêu cầu mang tính kỹ thuật chuyên ngành không nên bị đẩy lên giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, mà cần được xem xét ở các giai đoạn quyết định đầu tư, giao đất hoặc cấp phép xây dựng, nhằm trả lại đúng vị trí và chức năng của thủ tục này.

Cuối cùng, trong điều kiện chưa thể sửa đổi luật, cần tăng cường các giải pháp thực thi, bao gồm thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật thông qua hướng dẫn liên ngành, chuẩn hóa quy trình thẩm định và tăng cường phối hợp giữa cơ quan đầu tư và cơ quan quản lý đất đai. Việc tổng kết thực tiễn, công bố hướng dẫn nghiệp vụ và phát huy vai trò giải thích pháp luật sẽ góp phần hình thành chuẩn mực áp dụng thống nhất, qua đó giảm thiểu tác động tiêu cực của sự chông chéo pháp luật trong thực tiễn..

6. Kết luận

Chấp thuận chủ trương đầu tư được thiết kế trong pháp luật đầu tư như một công cụ mang tính định hướng chính sách nhằm sàng lọc và dẫn dắt các dự án đầu tư phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và định hướng quy hoạch. Tuy nhiên, qua phân tích các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Đầu tư và Luật Đất đai, có thể thấy thủ tục này đang chịu sự chi phối mạnh mẽ của các yêu cầu quản lý đất đai, dẫn đến tình trạng chồng chéo và thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Sự thiếu thống nhất này không chỉ là vấn đề kỹ thuật lập pháp, mà còn phản ánh sự khác biệt trong tư duy điều chỉnh giữa pháp luật đầu tư và pháp luật đất đai: trong khi pháp luật đầu tư tiếp cận theo hướng định hướng và thúc đẩy hoạt động đầu tư, thì pháp luật đất đai lại đặt trọng tâm vào việc kiểm soát chặt chẽ phân bổ và sử dụng nguồn lực đất đai. Khi chưa có sự phân định rõ ràng về vai trò và chức năng của từng loại quyết định hành chính, chấp thuận chủ trương đầu tư dễ bị “biến dạng” thành một bước tiền kiểm tổng hợp, làm gia tăng chi phí tuân thủ và kéo dài quá trình triển khai dự án.

Trong bối cảnh các đạo luật liên quan đều mới được ban hành hoặc sửa đổi, việc khắc phục các điểm chồng chéo này không thể chỉ trông chờ vào sửa đổi luật trong ngắn hạn, mà cần một cách tiếp cận linh hoạt và thực tiễn hơn. Theo đó, việc hoàn thiện pháp luật về mặt kỹ thuật lập pháp cần được kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi, như thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật, chuẩn hóa quy trình thẩm định, tăng cường phối hợp liên ngành và vận dụng hợp lý các quy định về quy hoạch.

Về lâu dài, việc hoàn thiện mối quan hệ giữa pháp luật đầu tư và pháp luật đất đai trong chấp thuận chủ trương đầu tư cần được đặt trong tổng thể cải cách thể chế đầu tư và đất đai, theo hướng bảo đảm sự phân công, phối hợp và kiểm soát hợp lý giữa các lĩnh vực pháp luật. Chỉ khi chấp thuận chủ trương đầu tư được vận hành đúng với bản chất và chức năng của nó, thủ tục này mới thực sự trở thành công cụ thúc đẩy phát triển, thay vì tiếp tục là một điểm nghẽn thể chế trong môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. *International Finance Corporation (IFC), phối hợp Central Institute for Economic Management (CIEM) và Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI). Simplification of the Process and Procedures in Land Access and Development Permits in Vietnam: An Administrative Toolkit for Provinces. Washington, DC: World Bank Group/IFC, 2011. Truy cập ngày 9 tháng 1 năm 2026.*

<https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/822791468132581838>.

2. Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). *Administrative Simplification in Viet Nam*. Paris: OECD, 2011. Truy cập ngày 9 tháng 1 năm 2026.

https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2011/01/administrative-simplification-in-viet-nam_g1g123d8/9789264096646-en.pdf.

3. Viện Pháp luật. “Chấp thuận chủ trương đầu tư và những vấn đề đặt ra.” Truy cập ngày 5 tháng 1 năm 2026.

<https://vienphapluat.vn/chap-thuan-chu-truong-dau-tu-va-nhung-van-de-dat-ra-nd315139.html>.

^[1] Chấp thuận chủ trương đầu tư và một số vấn đề đặt ra, xem tại <https://vienphapluat.vn/chap-thuan-chu-truong-dau-tu-va-nhung-van-de-dat-ra-nd315139.html>, truy cập ngày 05/01/2026

^[2] International Finance Corporation (IFC), phối hợp Central Institute for Economic Management (CIEM) và Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), *Simplification of the Process and Procedures in Land Access and Development Permits in Vietnam: An Administrative Toolkit for Provinces* (Washington, DC: World Bank Group/IFC, 2011), truy cập ngày 9/1/2026, <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/822791468132581838>

^[3] IFC/CIEM/VCCI, *Simplification of the Process and Procedures in Land Access and Development Permits in Vietnam* (2011).

^[4] Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), *Administrative Simplification in Viet Nam* (Paris: OECD, 2011), truy cập ngày 9/1/2026, https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2011/01/administrative-simplification-in-viet-nam_g1g123d8/9789264096646-en.pdf

TS. Nguyễn Thị Huyền (Chi hội Luật gia Trường ĐH Ngoại thương)